

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

DANH SÁCH KÝ NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP (TẠM THỜI)
THÁNG 5/2016

stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành	Chuyên ngành	Ngày nhận	Ký nhận (Ghi rõ họ tên)	Nợ học phí (USD)
1	BABAIU11075	Nguyễn Khắc Thùy	An	08/11/93	Business Administration	Marketing			
2	BABAIU12147	Phạm Nguyệt	ánh	01/10/94	Business Administration	Business Management			
3	BABAIU11209	Phạm Lê Gia	Bảo	24/09/93	Business Administration	Business Management			
4	BABAIU12013	Ngô Quang	Đại	29/08/94	Business Administration	International Business			
5	BAIU09003	Lê Tuấn	Đạt	22/09/91	Business Administration	International Business			
6	BABAIU12187	Lê Viết Quyên	Dy	12/03/94	Business Administration	International Business			
7	BABAIU11268	Huỳnh Anh	Hiếu	21/02/93	Business Administration	Business Management			
8	BABAIU11267	Nguyễn Lê Minh	Hùng	23/07/93	Business Administration	International Business			
9	BABAIU11015	Cao Thị Cẩm	Hương	08/05/93	Business Administration	International Business			
10	BAIU09025	Đoàn Thanh	Huy	04/02/91	Business Administration	Business Management			
11	BABAIU10066	Trần Quốc	Huy	06/10/92	Business Administration	Business Management			
12	BABAIU11140	Nguyễn Đức	Khánh	16/08/93	Business Administration	Marketing			
13	BABAIU11055	Võ Thị	Liên	18/05/93	Business Administration	International Business			
14	BABAIU11026	Ngô Vũ Gia	Linh	19/08/93	Business Administration	International Business			
15	BABAIU11058	Huỳnh Hữu	Lộc	10/01/93	Business Administration	International Business			
16	BABAIU10114	Mai Tường	Long	15/11/92	Business Administration	Business Management			
17	BABAIU11189	Tăng Hoàng	Ly	27/10/93	Business Administration	International Business			
18	BABAIU11200	Trần Minh	Nam	10/10/93	Business Administration	Marketing			
19	BABAIU11100	Võ Thảo	Nguyên	18/04/93	Business Administration	Business Management			
20	BABAIU11277	Nguyễn Thanh	Phú	29/09/93	Business Administration	International Business			
21	BABAIU12195	Trần Như	Phụng	29/11/94	Business Administration	International Business			
22	BABAIU11024	Phạm Thị Trúc	Phương	19/01/93	Business Administration	International Business			
23	BABAIU10077	Nguyễn Đức	Quang	10/07/92	Business Administration	Business Management			
24	BABAIU11053	Trần Thị Tuyết	Thanh	05/07/93	Business Administration	Marketing			
25	BABAIU11153	Dương Ngọc Hương	Thảo	16/03/93	Business Administration	Marketing			
26	BABAIU12107	Ngô Xuân Cẩm	Thu	16/02/94	Business Administration	International Business			
27	BABAIU11179	Phạm Nguyễn Anh	Thư	22/09/93	Business Administration	International Business			

28	BABAIU11007	Phạm Thị	Thương	01/09/93	Business Administration	Business Management			
29	BABAIU11258	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	06/09/93	Business Administration	Business Management			
30	BABAIU11306	Nguyễn Thái Thủy	Tiên	28/05/93	Business Administration	Marketing			
31	BABAIU11093	Võ Nguyễn Trường	Tiến	08/04/92	Business Administration	Marketing			696
32	BABAIU11242	Phạm Khánh	Trâm	18/04/93	Business Administration	Business Management			
33	BABAIU11157	Lê Thị Huyền	Trần	06/01/93	Business Administration	Business Management			
34	BAIU09219	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/08/91	Business Administration	International Business			
35	BAIU09458	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	12/08/91	Business Administration	Finance and Accounting			
36	BABAIU10119	Lê Bá Chánh	Trực	19/08/92	Business Administration	Marketing			
37	BABAIU10061	Trần Anh	Tuấn	02/05/91	Business Administration	International Business			
38	BAIU09205	Hoàng Tôn Trung	Việt	18/03/91	Business Administration	International Business			
39	BABAIU12135	Hồ Tấn	Vũ	11/10/94	Business Administration	Business Management			
40	BABAIU11087	Trần Sơn	Vy	09/02/93	Business Administration	Business Management			
41	BABAIU11111	Vũ Thị Hải	Yến	12/06/92	Business Administration	International Business			
42	BAFNIU10290	Nguyễn Nam	Bình	01/11/92	Finance and Banking	Corporate Finance			
43	BAFNIU11180	Trần Thị	Giang	20/01/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
44	BAFNIU11147	Lê Trọng Đình	Hoàng	06/02/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
45	BAFNIU11131	Nguyễn Trung	Hưng	30/09/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
46	BAFNIU10295	Vũ Nguyễn Thiên	Hương	27/01/92	Finance and Banking	Corporate Finance			
47	BAFNIU11040	Vũ Minh	Khánh	12/12/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
48	BAFNIU11115	Huỳnh Lê Hồng	Ngọc	11/05/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
49	BAFNIU11096	Phạm Hồng	Nhung	30/07/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
50	BAFNIU11122	Nguyễn Xuân	Phát	03/04/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
51	BAFNIU11070	Lê Tấn	Phúc	26/04/93	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
52	BAFNIU11165	Tăng Kim	Phụng	19/11/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
53	BAFNIU11169	Đình Song	Phương	12/11/93	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
54	BAFNIU11093	Nguyễn Hoàng	Sang	27/08/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
55	BAFNIU12104	Lương Giang	Thanh	07/07/94	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
56	BAFNIU11087	Hồ	Thành	28/09/92	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
57	BAFNIU11015	Nguyễn Thị Hoài	Thương	19/10/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
58	BAFNIU11175	Lâm Lâm	Thúy	08/11/93	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
59	BAFNIU12009	Vũ Lộng Đức	Tín	16/01/94	Finance and Banking	Banking and Financial Investment			
60	BAFNIU11067	Nguyễn Đăng Ngọc	Trâm	20/11/93	Finance and Banking	Corporate Finance			
61	BAFNIU12123	Dương Phan Thanh	Trúc	21/09/94	Finance and Banking	Corporate Finance			
62	BEBEIU11033	Trương Vũ	Quang	29/03/93	Biomedical Engineering	Biomedical Engineering			
63	BEBEIU11009	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	08/11/93	Biomedical Engineering	Biomedical Engineering			
64	BEBEIU11029	Lưu Đức	Thịnh	08/10/93	Biomedical Engineering	Biomedical Engineering			

65	BEIU09002	Bùi Ngọc Thảo	Trâm	13/11/91	Biomedical Engineering	Biomedical Engineering			
66	BEBEIU11021	Nguyễn Võ Anh	Tuấn	15/03/93	Biomedical Engineering	Biomedical Engineering			
67	BTARIU10152	Nguyễn Việt Mai	Anh	22/05/92	Aquatic Resources Development	Aquatic Resources Development			
68	BTARIU11022	Võ Khánh	Ngọc	26/11/93	Aquatic Resources Development	Aquatic Resources Development			
69	BTBTIU11145	Huỳnh Khánh	Đặng	06/11/93	Biotechnology	Biotechnology			
70	BTBTIU10048	Phạm Thị Thùy	Dương	01/07/91	Biotechnology	Biotechnology			
71	BTBTIU10118	Đặng Thị Lệ	Hằng	08/04/92	Biotechnology	Biotechnology			108
72	BTBTIU10060	Nguyễn Văn	Lập	05/05/92	Biotechnology	Biotechnology			108
73	BTBTIU11125	Vũ Kinh	Luân	25/03/93	Biotechnology	Biotechnology			
74	BTIU09361	Đào Trọng	Thức	17/07/85	Biotechnology	Biotechnology			
75	BTBTIU11020	Huỳnh Thị Hồng	Trang	29/04/93	Biotechnology	Biotechnology			0.2
76	BTBTIU11024	Nguyễn Thị Xuân	Trang	28/11/93	Biotechnology	Biotechnology			
77	BTBTIU10100	Nguyễn Thành	Trung	05/07/92	Biotechnology	Biotechnology			
78	BTBTIU11157	Dovletov	Umyt	08/11/92	Biotechnology	Biotechnology			
79	BTBTIU11134	Nguyễn Nhật Phương	Uyên	18/12/93	Biotechnology	Biotechnology			
80	BTFTIU10230	Nguyễn Trung	Đức	24/05/91	Food Technology	Food Technology			
81	BTFTIU10206	Nguyễn Dương Hoàng	Hoa	28/10/91	Food Technology	Food Technology			
82	BTFTIU11004	Lê Cao ý	Nhi	25/10/93	Food Technology	Food Technology			
83	BTFTIU11016	Từ Thị Ngọc	Thảo	26/08/93	Food Technology	Food Technology			
84	BTFTIU11040	Trần Đỗ Minh	Thư	27/10/93	Food Technology	Food Technology			
85	BTFTIU11018	Đặng Thanh	Trúc	07/05/93	Food Technology	Food Technology			
86	BTFTIU11012	Ung Nguyễn Hoàng	Trúc	20/01/93	Food Technology	Food Technology			
87	BTFTIU10213	Nguyễn Huy Quý	Vinh	04/04/92	Food Technology	Food Technology			
88	CECEIU12003	Lương Đức Duy	Anh	19/02/91	Civil Engineering	Civil Engineering			
89	CECEIU11040	Phan Châu	Kha	16/10/92	Civil Engineering	Civil Engineering			
90	CECEIU11013	Bồ Thanh	Lê	25/08/93	Civil Engineering	Civil Engineering			
91	CECEIU11037	Bùi Trương Minh	Lộc	22/09/93	Civil Engineering	Civil Engineering			
92	CECEIU11005	Bùi Nguyễn Hoàng	Minh	25/07/93	Civil Engineering	Civil Engineering			
93	CECEIU11039	Phạm Thành	Phát	07/09/93	Civil Engineering	Civil Engineering			24.2
94	IEIEIU10023	Trương Thị Quỳnh	An	24/12/92	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
95	IEIEIU11014	Phương Tiên	Đạt	30/10/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
96	IEIEIU11013	Đỗ Nguyễn Vĩnh	Hạnh	21/01/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
97	IEIEIU11035	Nguyễn Tuấn	Khang	25/11/92	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
98	IEIEIU11037	Trần Trọng	Khánh	04/09/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
99	IEIEIU11033	Trần Tuấn	Nam	13/06/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
100	IEIEIU10018	Nguyễn Trọng	Nghĩa	08/10/92	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
101	IEIEIU11025	Lê Phạm Thị Thùy	Trang	24/06/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			

102	IEIEIU10028	Hồ Lê Thanh	Tùng	13/01/92	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
103	IEIEIU11041	Võ Phương	Uyên	27/09/93	Industrial and Systems Engineering	Industrial and Systems Engineering			
104	ITCSIU10082	Nguyễn Thị Bửu	Châu	23/01/92	Computer Science	Computer Science			
105	IT070093	Nguyễn Trung	Nghĩa	18/10/89	Computer Science	Computer Science			
106	ITITIU11032	Trần Thành	An	30/06/93	Information Technology	Network Engineering			
107	ITITIU10008	Phạm Lữ Quốc	Duy	07/07/92	Information Technology	Network Engineering			
108	ITITIU11039	Ôn Triệu	Luân	08/08/93	Information Technology	Network Engineering			
109	ITITIU10012	Trần Quang Nhất	Minh	10/11/92	Information Technology	Network Engineering			
110	ITIU08054	Nguyễn Minh	Phương	17/04/88	Information Technology	Network Engineering			
111	ITIU09004	Nguyễn Xuân	Thịnh	18/03/91	Information Technology	Network Engineering			
112	ITITIU11014	Trần Trung	Tín	16/03/93	Information Technology	Network Engineering			
113	ITIU08084	Nguyễn Hoàng Đan	Tôn	23/08/90	Information Technology	Network Engineering			
114	ITITIU11004	Phạm Xuân	Trí	14/08/93	Information Technology	Network Engineering			